

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung/ đơn vị	Giao tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND huyện			Điều chỉnh lần này			Tăng (+), giảm (-)	Chi tiết tại
		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó			
			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tỉnh hỗ trợ có mục tiêu)		Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tỉnh hỗ trợ có mục tiêu)		
I	Danh mục công trình, dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển sang	49.015	30.767	18.248	48.813	30.877	17.936	-202	Phụ lục 1
II	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025	498.602	130.886	367.716	498.492	130.776	367.716	-110	
1	Lĩnh vực nông thôn mới	60.316	57.095	3.221	61.290	58.069	3.221	974	
1.1	Phân cấp cho UBND các xã, thị trấn	35.207	35.207		35.207	35.207		0	Phụ lục 2.1
1.2	Huyện làm chủ đầu tư hỗ trợ các xã thực hiện nông thôn mới	25.109	21.888	3.221	26.083	22.862	3.221	974	Phụ lục 2.2
	Trong đó: Đối ứng 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia, hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tỉnh theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh	22.017	18.796	3.221	22.991	19.770	3.221	974	
2	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	17.329	17.329	0	17.329	17.329	0	0	Phụ lục 3
3	Lĩnh vực phát triển đô thị	34.156	29.861	4.295	33.609	29.314	4.295	-547	Phụ lục 4
4	Các lĩnh vực khác	386.801	26.601	360.200	386.264	26.064	360.200	-537	Phụ lục 5
Cộng (I+II)		547.617	161.653	385.964	547.305	161.653	385.652	-312	

* THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH

1. Tổng kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh là: 547,305 tỷ đồng (giảm 0,312 tỷ đồng), nguyên nhân do hụt thu nguồn thu sử dụng đất tại thời điểm cuối năm 2024. Theo đó, lần điều chỉnh đợt này điều chuyển nguồn phân cấp dư do hết nhu cầu sử dụng với số vốn 1,286 tỷ đồng để bù vào khoảng hụt thu tiền sử dụng đất với số vốn 0,312 tỷ đồng và bổ sung vốn đối ứng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và hoàn trả vượt cơ cấu theo theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh với số vốn 0,974 tỷ đồng.
2. Thực hiện phân bổ chi tiết đến từng danh mục công trình thuộc Dự phòng nguồn phân cấp để lại Đối ứng 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia, hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tỉnh theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh.
3. Điều chỉnh tên chủ đầu tư Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường (chủ đầu tư dự án: Lập quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, giai đoạn 2021-2030).
4. Nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện giao cho các xã làm chủ đầu tư, và nguồn phân cấp ngân sách huyện bố trí cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo không điều chỉnh đợt này; do kế hoạch trung hạn đã bố trí khớp đúng theo nhu cầu thanh quyết toán dự án hoàn thành.

(PHỤ LỤC 01) DANH MỤC CÔNG TRÌNH 2016-2020 CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
						NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	
												Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16	17=18+19	18	19	20
	Danh mục giai đoạn 2016-2020 chuyển sang				394.165	164.080	230.085	198.557	49.015	30.767	18.248	312	-202	0	-312	48.813	30.877	17.936	
*	Đã giao trong kế hoạch trung hạn				292.739	88.986	203.753	163.823	47.319	29.071	18.248	312	-202	0	-312	47.117	29.181	17.936	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Lương	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	2019-2021	4.300		4.300	2.255	1.381	1.190	191					1.381	1.190	191	Trả nợ QT
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 11/3	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	2019-2021	8.700		8.700	4.807	1.186	1.186						1.186	1.186		Trả nợ QT
3	Đường Trần Quý Hai (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	2019-2021	30.000		30.000	15.798	10.802	9.134	1.668	312			-312	10.802	9.446	1.356	Trả nợ QT
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đô thị mới Ba Vi	Phòng KT&HT	xã Ba Vi	2019-2021	2.776		2.776	1.760	1.000	1.000						1.000	1.000		Trả nợ QT
5	Đầu tư di dời Trung tâm hành chính xã Ba Giang mới (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	xã Ba Giang	2020-2021	77.000		77.000	57.043	13.603	3.603	10.000					13.603	3.603	10.000	Trả nợ QT
6	Nâng cấp, mở rộng đường 30/10 (giai đoạn 2) và đường trục chính ven Hồ Tôn Dung	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	2019-2022	10.500		10.500	7.000	2.314	2.314			-61			2.253	2.253		Hoàn thành
7	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Ba Động, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Ba Động	2019-2022	14.998		14.998	8.441	2.360	2.360	0		-38			2.322	2.322	0	Hoàn thành
8	Đường Ba Chùa - Bến Buôn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ, Ba Cung	2017-2019	35.000		35.000	32.836	1.097	1.097	0					1.097	1.097	0	Trả nợ QT
9	Khắc phục sạt lở khu tái định cư Làng Mâm và tuyến đường vào khu tái định cư Làng Mâm, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	xã Ba Tiêu	2017-2019	14.449	7.000	7.449	10.097	4.395	1.495	2.900		-103			4.292	1.392	2.900	Trả nợ QT
10	Xây dựng điểm định canh, định cư tập trung thôn Làng Trui, xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	xã Ba Bích	2017-2022	14.990	7.000	7.990	10.559	3.489		3.489					3.489		3.489	Trả nợ QT
11	Khu Tái định cư Tổ 2, thôn Kà La, xã Ba Dinh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	xã Ba Dinh	2018-2022	4.000		4.000	2.667	348	348						348	348		Trả nợ QT
12	Đường cứu hộ, cứu nạn Ba Tơ - Ba Trang (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ, Ba Trang	2016-2021	76.026	74.986	1.040	10.559	927	927						927	927		Trả nợ QT
13	Trả nợ quyết toán các công trình từ giai đoạn 2016-2020 mang sang, đối ứng vốn nhà tài trợ	UBND các xã, thị trấn; BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện							4.416	4.416						4.416	4.416		Trả nợ QT
*	Bổ sung (theo kết luận Thanh tra tỉnh và ý kiến Sở Tài chính)				101.426	75.094	26.332	34.734	1.696	1.696	0					1.696	1.696	0	
1	Đường cứu hộ, cứu nạn Ba Tơ - Ba Trang (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ, Ba Trang	2016-2021	76.026	74.986	1.040	10.559	1.120	1.120						1.120	1.120		Chi phí đền bù
2	Đập Nước Trinh xã Ba Chùa	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	xã Ba Chùa cũ	2017-2019	5.400	108	5.292	5.074	108	108						108	108		Chi phí đền bù
3	Kè sạt lở Sông Liên, Sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (kè Sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tơ) (đợt 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	2019-2021	20.000		20.000	19.101	89	89						89	89		Trả nợ QT
4	Đường QL 24 - Cầu treo - Gò Y Vang xã Ba Vi	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	2009-2011					177	177						177	177		Hoàn ứng trước
5	Đường GTNT KDC Đá Chát	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	2009-2011					202	202						202	202		Hoàn ứng trước

**(PHỤ LỤC 2.1) DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN (NGUỒN PHÂN CẤP)
GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN CẤP CHO XÃ, THỊ TRẤN**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí	Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Danh mục giai đoạn 2016-2020 chuyển sang				0	0	0	0	0	0	0	
II	Danh mục khởi công mới năm 2021 (đã hoàn thành)				0	7.350	0	6.350	0	6.233	6.233	
1	Nâng cấp BTXM tuyến ĐT624- Làng Tương	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	2.000		1.000		963	963	QT Hoàn thành; Kết hợp với tài trợ VinGroup
2	Nhà văn hóa thôn Làng Rêu	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	850		850		838	838	QT Hoàn thành
3	Nối tiếp tuyến kênh mương Hồ chứa nước Núi Ngang đi Ngũ Huỳnh Sơn	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	850		850		840	840	QT Hoàn thành
4	Nối tiếp tuyến kênh mương Hồ chứa nước Núi Ngang đi hạ lưu Đá Chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	650		650		630	630	QT Hoàn thành
5	Nối tiếp kênh Sông Re - Giá vực	UBND xã Ba Vì	Xã Ba Vì	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	1.050		1.050		1.037	1.037	QT Hoàn thành
6	Nối tiếp BTXM đường Mang Đen - Mang Cánh	UBND xã Ba Vì	Xã Ba Vì	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	450		450		442	442	QT Hoàn thành
7	Nhà văn hóa thôn Krên và thôn Nước Lầy; hạng mục: Sân vườn, tường rào, cổng ngõ	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	700		700		693	693	QT Hoàn thành
8	BTXM tuyến ngã 3 đường xã đi xóm Vì Vong	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	800		800		790	790	QT Hoàn thành
III	Danh mục khởi công mới 2022-2025				0	30.290	0	30.290	0	28.974	28.974	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí	Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
III.1	Danh mục phân cấp cho xã, thị trấn theo Công văn số 685/UBND ngày 24/5/2021 của UBND huyện				0	25.440	0	25.440	0	24.379	24.379	
1	UBND thị trấn Ba Tơ					1.500		1.500		1.457	1.457	
1.1	Nhà văn hóa TDP Đá Bàn	UBND TT Ba Tơ	TT Ba Tơ	QĐ số 3003/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện	2021-2022	1.500		1.500		1.457	1.457	QT Hoàn thành
2	UBND xã Ba Điền					1.600		1.600		1.579	1.579	
2.1	Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Roan-Làng Tương	UBND xã Ba Điền	xã Ba Điền	QĐ số 5613/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2022	500		500		489,171	489,171	QT Hoàn thành
2.2	Đ. Xã: Nối tiếp BTXM tuyến Làng Rêu - Gò Vi	UBND xã Ba Điền	xã Ba Điền	QĐ số 5616/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	1.100		1.100		1.090	1.090	QT Hoàn thành
3	UBND xã Ba Dinh					1.600		1.600		1.564	1.564	
3.1	Nối tiếp BTXM tuyến đường từ tổ 3 đi tổ 4 (Nhánh Nước Tiên - Ba Chùa)	UBND xã Ba Dinh	xã Ba Dinh	QĐ số 5632/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2021-2022	1.000		1.000		983	983	QT Hoàn thành
3.2	Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến nhà ông Nguyễn Thanh Tạo - Tổ 2 Ka La	UBND xã Ba Dinh	xã Ba Dinh	QĐ số 5637/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	600		600		581	581	Hoàn thành
4	UBND xã Ba Liên					1.550		1.550		1.525	1.525	
4.1	Tường rào, cổng ngõ, kè chắn sân vận động xã Ba Liên	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	QĐ số 5633/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2021-2022	900		900		890	890	QT Hoàn thành
4.2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh Hồ Núi Ngang đi Ngũ Huỳnh Sơn	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	QĐ số 5609/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	650		650		635	635	QT Hoàn thành
5	UBND xã Ba Ngạc					1.600		1.600		1.558	1.558	
5.1	Nối tiếp BTXM ngã ba đường xã đi nhà ông Ưông	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	QĐ số 6192/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2021-2022	900		900		881	881	QT Hoàn thành

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí	Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5.2	Nhà văn hóa thôn Tà Noát, Nhà văn hóa thôn Ba lằng; hạng mục: Sân vườn, tường rào, cổng ngõ	UBND xã Ba Ngạc	xã Ba Ngạc	QĐ số 5638/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	700		700		677	677	QT Hoàn thành
6	UBND xã Ba Tô					1.600		1.600		1.556	1.556	
6.1	Nối tiếp BTXM tập đoàn KaNin- Vang Ro, Làng Mạ	UBND xã Ba Tô	xã Ba Tô	QĐ số 6193/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2021-2022	800		800		776	776	Đã hoàn thành
6.2	Nối tiếp BTXM QL24 (km40) - Nước Lâm, thôn Mô Lang	UBND xã Ba Tô	xã Ba Tô	QĐ số 6179/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2022-2023	800		800		780	780	Đã hoàn thành
7	UBND xã Ba Vì					1.600		1.600		1.568	1.568	
7.1	Nối tiếp Kênh Ka Doát - Đồng Dao	UBND xã Ba Vì	xã Ba Vì	QĐ số 6179/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2021-2022	700		700		683	683	QT Hoàn thành
7.2	Nối tiếp đường BTXM Nước Trết đi Gò Vành	UBND xã Ba Vì	xã Ba Vì	QĐ số 5629/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	900		900		885	885	QT Hoàn thành
8	UBND xã Ba Bích					900		900	0	866	866	
8.1	Đập và kênh Nước Ôn	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	QĐ số 5606/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	900		900		866	866	QT Hoàn thành
9	UBND xã Ba Cung					1.200		1.200	0	1.134	1.134	
9.1	BTXM tuyến QL24 đi Gò Loa - Đồng Xoài	UBND xã Ba Cung	Xã Ba Cung	QĐ số 5617/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.200		1.200		1.134	1.134	QT Hoàn thành
10	UBND xã Ba Động					700		700	0	680	680	
10.1	Kiên cố hóa Kênh nhánh Rộc lang thôn Tân Long	UBND xã Ba Động	Xã Ba Động	QĐ số 5614/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	700		700		680	680	QT Hoàn thành
11	UBND xã Ba Giang					800		800	0	794	794	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí	Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11.1	Nâng cấp BTXM Tuyến Nhà ông Nía Tổ 1 đi Gò Khôn	UBND xã Ba Giang	Xã Ba Giang	QĐ số 5631/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	800		800		794	794	QT Hoàn thành
12	UBND xã Ba Khâm					800		800	0	770	770	
12.1	BTXM từ Trường Mầm non Hổ Sâu đi Gò Rốc	UBND xã Ba Khâm	xã Ba Khâm	QĐ số 5630/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	800		800		770	770	QT Hoàn thành
13	UBND xã Ba Lễ					1.000		1.000	0	971	971	
13.1	Đập dâng Nước Lễ	UBND xã Ba Lễ	Xã Ba Lễ	QĐ số 5604/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.000		1.000		971	971	QT Hoàn thành
14	UBND xã Ba Nam					2.790	0	2.790	0	2.272	2.272	
14.1	Kè chống sạt lở, tường rào, cổng ngõ Trụ sở làm việc UBND xã Ba Nam	UBND xã Ba Nam	xã Ba Nam	QĐ số 5636/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.600		1.600		1.542	1.542	QT Hoàn thành
14.2	Trạm Y tế xã Ba Nam; hạng mục: San lấp mặt bằng, kè chống sạt lở, tường rào, cổng ngõ	UBND xã Ba Nam	Xã Ba Nam	QĐ số 6536/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.190		1.190		730	730	Đã hoàn thành
15	UBND xã Ba Thành					2.200		2.200	0	2.170	2.170	
15.1	Cấp điện sinh hoạt nông thôn cho tổ Gò Rạch, Kà La	UBND xã Ba Thành	xã Ba Thành	QĐ số 5599/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.225		1.225		1.210	1.210	Đã hoàn thành
15.2	Cấp điện sinh hoạt nông thôn cho tổ Gò Ôn, tổ Bãi Rì mới	UBND xã Ba Thành	xã Ba Thành	QĐ số 5600/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	975		975		960	960	Đã hoàn thành
16	UBND xã Ba Tiêu					1.100		1.100	0	1.070	1.070	
16.1	Đường BTXM QL 24 đi Krây	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	QĐ số 5611/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.100		1.100		1.070	1.070	QT Hoàn thành
17	UBND xã Ba Trang					800	0	800	0	790	790	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí	Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
17.1	Tường rào cổng ngõ, đường nội bộ Nhà văn hóa thôn Bùi Hui, Nhà văn hóa thôn Kon Dóc	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	QĐ số 6190/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2021-2023	800		800		790	790	QT Hoàn thành
18	UBND xã Ba Vinh					1.100	0	1.100	0	1.088	1.088	
18.1	Kiên cố hóa Kênh KaLên	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	QĐ số 5607/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	550		550		545	545	QT Hoàn thành
18.2	Nối tiếp BTXM đường Nước Gia - Cao Muôn	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	QĐ số 5603/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	550		550		543	543	QT Hoàn thành
19	UBND xã Ba Xa					1.000	0	1.000	0	967	967	
19.1	Nối tiếp BTXM Mang Krä - Gòi Hre 1	UBND xã Ba Xa	Xã Ba Xa	QĐ số 6191/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.000		1.000		967	967	QT Hoàn thành
III.2	Hỗ trợ thêm các đơn vị về đích NTM theo lộ trình					4.850	0	4.850	0	4.595	4.595	
1	Đập Nước Tun	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	QĐ số 5618/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.000		1.000		980	980	QT Hoàn thành
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh Hồ Núi Ngang đi Đá Chát	UBND xã Ba Điền	xã Ba Liên	QĐ số 6186/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện	2021-2023	850		850		830	830	QT Hoàn thành
3	Nâng cấp sân vận động xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	QĐ số 6248/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện	2022-2023	1.200		1.200		1.046	1.046	Đã hoàn thành
4	BTXM tuyến đường GTNT tuyến QL24 (km38+800) - Tổ 1 Tà Diêu thôn Làng Măng	UBND xã Ba Đình	xã Ba Đình	QĐ số 5635/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện	2022-2023	600		600		590	590	QT Hoàn thành
5	Kênh Sông Re- Giá Vực	UBND xã Ba Vì	Xã Ba Vì	QĐ số 6535/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện	2022-2023	1.200		1.200		1.149	1.149	QT Hoàn thành
CỘNG (I+II+III+IV)						37.640	0	36.640	0	35.207	35.207	

**(PHỤ LỤC 2.2) DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 DO HUYỆN CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, tiết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
	Cộng (I+II)					314.101	0	25.109	21.888	3.221	974	0	0	0	26.083,035	22.862,000	3.221,035	
I	Danh mục giai đoạn 2016-2020 chuyển sang					0	0	0	0	0					0,000	0,000	0,000	
II	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025					314.101	0	25.109	21.888	3.221	974	0	0	0	26.083,035	22.862,000	3.221,035	
1	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới 5 xã về đích giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	Phòng KT&HT	5 xã		2022	3.272	0	3.092	3.092	0					3.092,000	3.092,000	0,000	
1.1	Quy hoạch chung xây dựng xã Ba Diền giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	Phòng KT&HT	xã Ba Diền	Số 4686/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	2022	648		611	611						611,000	611,000		Đã hoàn thành
1.2	Quy hoạch chung xây dựng xã Ba Liên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	Phòng KT&HT	xã Ba Liên	Số 4682/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	2022	648		611	611						611,000	611,000		Đã hoàn thành
1.3	Quy hoạch chung xây dựng xã Ba Đình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	Phòng KT&HT	xã Ba Đình	Số 4683/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	2022	662		628	628						628,000	628,000		Đã hoàn thành
1.4	Quy hoạch chung xây dựng xã Ba Ngạc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	Phòng KT&HT	xã Ba Ngạc	Số 4685/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	2022	648		611	611						611,000	611,000		Đã hoàn thành
1.5	Quy hoạch chung xây dựng xã Ba Tô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	Phòng KT&HT	xã Ba Tô	Số 4684/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	2022	666		631	631						631,000	631,000		Đã hoàn thành
2	Dự phòng để lại Đối ứng 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia, hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tính theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh	Các đơn vị, địa phương có liên quan đến Chương trình MTQG; chủ đầu tư các danh mục công trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Trên địa bàn huyện			310.829	0	22.017,035	18.796,000	3.221,035	974				22.991,035	19.770,000	3.221,035	
a	Đối ứng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					96.236	0	10.979,981	10.979,981	0,000	974				11.953,981	11.953,981	0,000	
	Dự án khởi công mới năm 2023					25.899		3.810,685	3.810,685	0,000					3.810,685	3.810,685	0,000	
	UBND xã Ba Liên					6.111		574,345	574,345	0,000					574,345	574,345	0,000	
1	Công trình nước sạch thôn Hương Chiền	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 171/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2023-2024	1.150		107,085	107,085						107,085	107,085		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
2	Công trình nước sạch thôn Đá Chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 173/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2023-2024	1.150		107,646	107,646						107,646	107,646		
3	Xây dựng kè chống sạt lở suối Đá Chát, xã Ba Liên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 175/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	2023-2024	1.111		102,542	102,542						102,542	102,542		
4	Hạ thế đường dây 0,4kv và trụ tại thôn đá chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 157/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	2023-2024	1.100		98,531	98,531						98,531	98,531		
5	Sân vườn, nhà vệ sinh và toilet chôn bên trong Nhà văn hóa thôn Hương Chiên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 185/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2023-2024	700		69,463	69,463						69,463	69,463		
6	Tường rào cổng ngõ, kè chống sạt lở, sân vườn, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Đá Chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 187/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2023-2024	700		69,228	69,228						69,228	69,228		
7	Sân vườn Nhà văn hóa xã	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Số 185/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2023-2024	200		19,850	19,850						19,850	19,850		
	UBND xã Ba Điền					4.444		433,095	433,095						433,095	433,095		
1	Sân vận động xã Ba Điền	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 180/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	2023-2024	1.000		99,050	99,050						99,050	99,050		
2	Đập Nước Lu	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 179/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	2023-2024	1.000		97,717	97,717						97,717	97,717		
3	Đập Vả Lách	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 177/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	2023-2024	600		54,980	54,980						54,980	54,980		
4	Nâng cấp BTXM tuyến đường DT 624 - Tổ 1 Hy Long	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 186/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	2023-2024	300		29,598	29,598						29,598	29,598		
5	Nối tiếp BTXM tuyến đường UBND xã - Làng Tương	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 181/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	2023-2024	300		28,241	28,241						28,241	28,241		
6	Nâng cấp BTXM tuyến đường Mang Bay - Troang Gách	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 187/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	2023-2024	300		29,939	29,939						29,939	29,939		
7	Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Rêu - Gò Đầm	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Số 178/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	2023-2024	444		43,995	43,995						43,995	43,995		
8	Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Roan - Làng Rót	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	176/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	500		49,575	49,575						49,575	49,575		
	UBND xã Ba Vi					8.678		2.142,834	2.142,834						2.142,834	2.142,834		
1	Kiên cố hóa kênh Klui	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	221/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	725		143,487	143,487						143,487	143,487		
2	Nhà văn hóa xã Ba Vi; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ và đầu tư sân vườn, khu thể thao	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	263/QĐ-UBND ngày 1/12/2023	2023-2024	1.143		341,606	341,606						341,606	341,606		
3	Cải tạo, nâng cấp tường rào, cổng ngõ điểm Trường Mầm non Gò Năng thành Nhà Văn hóa thôn Gò Năng	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	262/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	2023-2024	972	Trang 9/25	287,981	287,981						287,981	287,981		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
4	Đường BTXM QL24 đi tổ Mang Cong, thôn Gò Vành	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	220/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	625		121,174	121,174						121,174	121,174		
5	Ngã 3 Gò Da đi tổ 3 Gò Da (nhánh 2)	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	218/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	1.113		221,413	221,413						221,413	221,413		
6	Đường BTXM Nước Trét - Gò Vành (nhánh 1)	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	219/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	625		119,893	119,893						119,893	119,893		
7	Nhà văn hóa thôn Gò Vành	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	222/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	1.172		343,247	343,247						343,247	343,247		
8	Nhà văn hóa thôn Nước Uì	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	216/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	1.115		332,886	332,886						332,886	332,886		
9	Nối tiếp đường BTXM Mang Cảnh - K'điêu	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	217/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2023-2024	1.188		231,147	231,147						231,147	231,147		
	UBND xã Ba Dinh					2.222		219,550	219,550						219,550	219,550		
1	Nhà Văn Hóa Thôn Kách Lang	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	Số 148/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	2023-2024	1.110		109,702	109,702						109,702	109,702		
2	BTXM Tuyến QL24 Km34+600 đi ngã 3 Tổ 2, thôn Đồng Dinh (nhà ông Lãi)	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	172/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2023-2024	756		74,932	74,932						74,932	74,932		
3	Tuyến QL24 KM35+150 đi Tổ 3, thôn Đồng Dinh	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	171/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2023-2024	356		34,916	34,916						34,916	34,916		
	UBND xã Ba Tô					2.222		219,894	219,894						219,894	219,894		
1	Đường BTXM QL24 (km 46) - Tổ 1 thôn Mang Lùng I	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	363/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	2023-2024	280		27,665	27,665						27,665	27,665		
2	Nối tiếp đường BTXM đi Nước Con thôn Trà Nô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	361/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	2023-2024	740		73,314	73,314						73,314	73,314		
3	Đường BTXM QL24 (Km39) - Khu dân cư Làng Rét - Nước Lâm, thôn Mỏ Lang	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	362/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	2023-2024	415		41,115	41,115						41,115	41,115		
4	Đường BTXM Rộc Măng - tổ Gò Đụn thôn Làng Ma	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	365/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	2023-2024	587		58,115	58,115						58,115	58,115		
5	Nối tiếp đường BTXM thôn Mang Lùng 1 từ nhà ông Y đến nhà ông Rum	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	364/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	2023-2024	200		19,685	19,685						19,685	19,685		
	UBND xã Ba Ngạc					2.222		220,967	220,967						220,967	220,967		
1	Tuyến QL24 B đi Tổ 3 thôn Ta Noát	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	180/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	2023-2024	722		71,954	71,954						71,954	71,954		
2	Nối tiếp BTXM từ Ngã 3 đường xã đi xóm ông Ưông, tổ 2 thôn Nước Lầy (nhánh 1)	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	181/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	2023-2024	611		60,690	60,690						60,690	60,690		
3	BTXM từ Ngã 3 đường xã đi tổ 2 Long Moang, thôn Nước Lầy (nhánh 2)	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	179/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	2023-2024	889		88,323	88,323						88,323	88,323		
	Dự án khởi công mới năm 2024					50.137	Trang 10/25	5.792,000	5.792,000						5.792,000	5.792,000		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
	UBND xã Ba Liên					12.050		1.129,000	1.129,000						1.129,000	1.129,000		
1	Tuyến đường từ trụ sở UBND xã đi trường TH&THCS	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	182/QĐ-UBND ngày 16/08/2024	2024-2025	1.500		110,000	110,000						110,000	110,000		
2	Nối tiếp tuyến BTXM từ trường TH&THCS đi NVH thôn Hương Chiên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	184a/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	2024-2025	350		34,000	34,000						34,000	34,000		
3	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Nước Suối đi Dốc Ồi	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	203/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	2024-2025	1.000		95,000	95,000						95,000	95,000		
4	Kiên cố hóa kênh mương tại đồng Dốc ỏi	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	313/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	2024-2025	1.200		115,000	115,000						115,000	115,000		
5	Kè chống sạt lở phía đông suối Đá chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	226/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	2024-2025	1.500		140,000	140,000						140,000	140,000		
6	Trường TH&THCS Ba Liên; hạng mục: Nhà đa năng	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	261/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	2024-2025	5.500		540,000	540,000						540,000	540,000		
7	Trường Mầm non Ba Liên; hạng mục: Bếp ăn đạt chuẩn	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	188/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	2024-2025	1.000		95,000	95,000						95,000	95,000		
	UBND xã Ba Điện					24.000		2.245,000	2.245,000						2.245,000	2.245,000		
1	Nối tiếp BTXM tuyến Gò Nghênh - Xóm Đồng	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	157/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	1.000		95,000	95,000						95,000	95,000		
2	Nối tiếp BTXM tuyến Gò Nghênh - Hy Long	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	156/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	750		70,000	70,000						70,000	70,000		
3	Nâng cấp BTXM Tuyến đường Nhà VH thôn Hy Long - thôn Gò Nghênh	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	160/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	1.150		110,000	110,000						110,000	110,000		
4	Tuyến đường DT 624 - Gò Nê (Nâng cấp Cầu Vã Giá)	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	162/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	1.100		105,000	105,000						105,000	105,000		
5	Nâng cấp tuyến đường Gò Nghênh – Làng Rêu	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	163/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	2.600		245,000	245,000						245,000	245,000		
6	Nâng cấp tuyến đường Làng Rêu - Gò Vi	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	213/QĐ-UBND ngày 07/09/2024	2024-2025	1.000		95,000	95,000						95,000	95,000		
7	Tuyến đường DT 624 - Gò Nê (Nâng cấp Cổng hộp suối Nước Ngọt)	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	214/QĐ-UBND ngày 07/09/2024	2024-2025	700		65,000	65,000						65,000	65,000		
8	Nối tiếp BTXM tuyến Làng Roan - Làng Rót	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	159/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	500		45,000	45,000						45,000	45,000		
9	Nâng cấp tuyến đường Trường Mầm non - Ngã 4 Gò Nghênh	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	161/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	600		55,000	55,000						55,000	55,000		
10	Nâng cấp BTXM tuyến đường Gò Pa Năng	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	164/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	500		45,000	45,000						45,000	45,000		
11	Nâng cấp BTXM tuyến đường Gò Nghênh - Khu thể thao xã	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	212/QĐ-UBND ngày 07/09/2024	2024-2025	600		55,000	55,000						55,000	55,000		
12	Kênh A Lầy - Ka La	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	166/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	300		30,000	30,000						30,000	30,000		
13	Đập A Vang	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	165/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	1.900		175,000	175,000						175,000	175,000		
14	Kè Suối Hy Long	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	201/QĐ-UBND ngày 26/08/2024	2024-2025	3.000		275,000	275,000						275,000	275,000		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
15	Kè suối Nước Nê	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	158/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2024-2025	2.000		180,000	180,000						180,000	180,000		
16	Tuyến đường điện Gò Nê	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	238/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	2024-2025	250		25,000	25,000						25,000	25,000		
17	Tuyến đường điện sân vận động xã	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	237/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	2024-2025	650		60,000	60,000						60,000	60,000		
18	Trường TH&THCS Ba Điện; hạng mục: Kè chống sạt lở, sân thể thao, nhà xe	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	280/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	2024-2025	1.200		115,000	115,000						115,000	115,000		
19	Trường Mầm non Ba Điện; hạng mục: Khu vệ sinh, nhà bếp, kho, phòng bảo vệ, khu vui chơi	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	279/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	2024-2025	1.200		115,000	115,000						115,000	115,000		
20	Nhà văn hóa xã	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	200/QĐ-UBND ngày 26/08/2024	2024-2025	2.000		190,000	190,000						190,000	190,000		
21	Sân thể thao Lăng Tương (tường rào, công ngõ, sân thể thao)	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	218/QĐ-UBND ngày 10/09/2024	2024-2025	400		40,000	40,000						40,000	40,000		
22	Nhà văn hóa thôn Hy Long (tường rào, công ngõ, sân thể thao)	UBND xã Ba Điện	Xã Ba Điện	244/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	2024-2025	600		55,000	55,000						55,000	55,000		
	UBND xã Ba Vi					14.087		2.418,000	2.418,000						2.418,000	2.418,000		
1	Trường Tiểu học Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	185/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	2024-2025	6.750		1.130,000	1.130,000						1.130,000	1.130,000		
2	Trường THCS Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	184/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	2024-2025	4.450		740,000	740,000						740,000	740,000		
3	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Bà Lương đến cầu Nước Ui	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Số 261/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2024-2025	1.000		190,000	190,000						190,000	190,000		
4	Đường BTXM Tổ Đồng Rò đi bể Nước sạch, thôn Nước Xuyên	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Số 262/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2024-2025	700		138,000	138,000						138,000	138,000		
5	Kiến cổ hóa kênh Mã Nin	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Số 263/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2024-2025	1.187		220,000	220,000						220,000	220,000		
	Dự án khởi công mới năm 2025					20.200	0	1.377,296	1.377,296		974				2.351,296	2.351,296		
1	Cầu Nước Đen	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Vi	Số 272/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	2024-2025	8.200		800,000	800,000						800,000	800,000		
2	Cầu Nước Vai	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Vi	Số 279/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	2024-2025	12.000		577,296	577,296		974				1.551,296	1.551,296		
b	Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					167.815		8.966,754	5.745,719	3.221,035					8.966,754	5.745,719	3.221,035	
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					1.300		472,000	125,000	1.140,000					472,000	125,000	1.140,000	
	1. Hỗ trợ nhà ở					1.300		472,000	125,000	347,000					472,000	125,000	347,000	
1	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Đình		2024-2025	1.300	Trang 12/25	181,000	125,000	56,000					181,000	125,000	56,000	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
2	Hỗ trợ nhà ở	UBND thị trấn Ba Tư	Thị trấn Ba Tư		2024-2025	507		23,000		23,000					23,000		23,000	
3	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Trang	Xã Ba Trang		2024-2025	45		2,000		2,000					2,000		2,000	
4	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích		2024-2025	450		20,000		20,000					20,000		20,000	
5	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Tiêu	Xã Ba Tiêu		2024-2025	45		2,000		2,000					2,000		2,000	
6	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc		2024-2025	576		28,000		28,000					28,000		28,000	
7	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên		2024-2025	537		23,000		23,000					23,000		23,000	
8	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi		2024-2025	90		4,000		4,000					4,000		4,000	
9	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền		2024-2025	2.224		97,000		97,000					97,000		97,000	
10	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô		2024-2025	1.350		60,000		60,000					60,000		60,000	
11	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Nam	Xã Ba Nam		2024-2025	190		18,000		18,000					18,000		18,000	
12	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Giang	Xã Ba Giang		2024-2025	315		14,000		14,000					14,000		14,000	
	2. Nước sinh hoạt tập trung							793,000	0,000	793,000					793,000	0,000	793,000	
1	Nâng cấp mở rộng nước sinh hoạt Tò 8 thôn Gò Păng	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Dinh	2935/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	563		23,000		23,000					23,000		23,000	
2	Nâng cấp mở rộng nước sinh hoạt Thôn Lăng Dút	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Nam	2936/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	2.702		95,000		95,000					95,000		95,000	
3	Nước sinh hoạt thôn Mang Lùng I xã Ba Tô	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Tô	2937/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	2.495		98,000		98,000					98,000		98,000	
4	Nước sinh hoạt thôn Hy Long	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Điền	2938/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	3.220		130,000		130,000					130,000		130,000	
5	Nước sinh hoạt tập trung thôn Gò Re	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Xa	2939/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	2.921		110,000		110,000					110,000		110,000	
6	Nước sinh hoạt tập trung Suối Quây, Mang Biều	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Tiêu	2940/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	3.889		155,000		155,000					155,000		155,000	
7	Nước sinh hoạt xóm Ông Chốt thôn Lăng Tốt	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Nam	2941/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	1.990		78,000		78,000					78,000		78,000	
8	Nước sinh hoạt thôn Lăng Xi 1 xã Ba Tô	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Tô	2942/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	2022-2023	2.108		85,000		85,000					85,000		85,000	
9	Sửa chữa nâng cấp Nước sinh hoạt tập trung Nước Lô	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Xã Ba Giang	1361/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	2023-2024	433		19,000		19,000					19,000		19,000	
	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết						12.454,000	500,884	500,884	0,000					500,884	500,884	0,000	
1	Khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Tô	2955a/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2025	11.689,000		467,884	467,884						467,884	467,884		
2	Hỗ trợ nhà ở cho các hộ dân di dời về khu tái định cư tập trung thôn Trà nô xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô		2024-2025	765,000		33,000	33,000						33,000	33,000		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc						132.121	6.333,912	4.762,637	1.571,275					6.333,912	4.762,637	1.571,275	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN					132.121	0	6.333,912	4.762,637	1.571,275					6.333,912	4.762,637	1.571,275	
	Bổ trí trả nợ quyết toán hoàn thành					58.659		3.609,912	2.038,637	1.571,275					3.609,912	2.038,637	1.571,275	
1	Trường TH&THCS Ba Bích; hạng mục: 08 phòng học	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Bích	2966/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	5.510		213,797	16,797	197,000					213,797	16,797	197,000	
2	Trường Tiểu học Ba Xa; hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Xa	2968/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	5.017		208,947	16,947	192,000					208,947	16,947	192,000	
3	Đường BTXM thôn Bùi Hui (thảo nguyên Bùi Hui)	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Trang	3000/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2024	9.605		408,352	408,352						408,352	408,352		
4	Đường Quốc lộ 24 đi Gò Pa Nu	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Tiêu	3002/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2024	11.043		467,367	467,367						467,367	467,367		
5	Cầu BTCT Làng Chai	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Tô	2997/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	6.968		289,444	289,444						289,444	289,444		
6	Nâng cấp tuyến đường UBND xã đi Nước Giáp	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Khâm	2999/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	10.166		420,870	420,870						420,870	420,870		
7	Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi Gò Lút	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Giang	2998/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2024	10.350		418,860	418,860						418,860	418,860		
8	Trường TH&THCS Ba Vinh; hạng mục khối phòng học tập	BQL DA ĐTXD&PTQĐ	Xã Ba Vinh	2957/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	3.912		165,010		165,010					165,010		165,010	
9	Trường Mầm non Ba Thành, hạng mục: 02 phòng học	BQL DA ĐTXD&PTQĐ	Xã Ba Thành	2958/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	1.552		65,488		65,488					65,488		65,488	
10	Trường TH&THCS Ba Liên; hạng mục: 04 phòng học	BQL DA ĐTXD&PTQĐ	Xã Ba Liên	2961/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	2.444		103,395		103,395					103,395		103,395	
11	Trường Mầm non Ba Điền, hạng mục: 01 phòng học, tường rào, cổng ngõ, sân vườn, nhà vệ sinh	BQL DA ĐTXD&PTQĐ	Xã Ba Điền	2962/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	2.371		102,100		102,100					102,100		102,100	
12	Nhà văn hóa thôn Làng Tương	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	2963/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	1.380		59,000		59,000					59,000		59,000	
13	Trường TH&THCS Ba Nam; hạng mục: 08 phòng học	BQL DA ĐTXD&PTQĐ	Xã Ba Nam	2964/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	4.807		193,686		193,686					193,686		193,686	
14	Tường rào, cổng ngõ, sân vườn Nhà văn hóa thôn Vả Lê, Đồng Lầu	UBND xã Ba Lê	Xã Ba Lê	2965/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	1.116		48,396		48,396					48,396		48,396	
15	Trường Tiểu học Ba Dinh, hạng mục: 02 phòng học tập, 04 phòng hỗ trợ học tập	BQL DA ĐTXD&PTQĐ	Xã Ba Dinh	2962/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	4.979		203,200		203,200					203,200		203,200	
16	Nối tiếp kênh Vả Rò, thôn Nước Xuyền	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	2969/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	1.093		45,000		45,000					45,000		45,000	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
17	Nhà văn hóa thôn Hy Long	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	2963/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2023-2024	1.380		57,000		57,000					57,000		57,000	
18	Đường BTXM từ Trường TH&THCS xã đến Nhà văn hóa thôn Hương Chiền	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	2127/QĐ-UBND, ngày 13/9/2023	2023-2024	1.089		39,000		39,000					39,000		39,000	
19	Nối tiếp BTXM Gôi Xuyên đi Nước Xuyên	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	121/QĐ-UBND, ngày 31/8/2023	2023-2024	454		14,000		14,000					14,000		14,000	
20	Nâng cấp Nhà văn hóa TDP Kon Dung	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	2959/QĐ-UBND, ngày 29/9/2022	2022-2023	1.070		45,000		45,000					45,000		45,000	
21	Nâng cấp tuyến kênh từ suối Nước Ren về cánh đồng Lon, TDP Uy Năng	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	2960/QĐ-UBND, ngày 29/9/2022	2022-2023	961		42,000		42,000					42,000		42,000	
	Bố trí công trình hoàn thành năm 2024 và chuyển tiếp hoàn thành năm 2025					73.462	0	2.724,000	2.724,000	0,000					2.724,000	2.724,000	0,000	
1	Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi thôn Làng Rêu	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Diền	1863/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	2023-2024	5.865		216,058	216,058						216,058	216,058		
2	Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi ngã 3 Nước Gia	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Vinh	1862/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	2023-2024	8.142		313,370	313,370						313,370	313,370		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL 24 đi Hồ Núi Ngang	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Liên	1864/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	2023-2025	6.900		234,772	234,772						234,772	234,772		
4	Trường Mầm non Ba Lẻ; hạng mục: 03 phòng học và công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Lẻ	2129/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	2023-2025	3.680		131,790	131,790						131,790	131,790		
5	Trường TH&THCS Ba Diền; hạng mục: 05 phòng hỗ trợ học tập, nhà bảo vệ, hạng mục khác	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Diền	1704/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	2023-2024	3.701		134,409	134,409						134,409	134,409		
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thị trấn Ba Tơ - Ba Đình	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Thị trấn Ba Tơ	1860/QĐ-UBND ngày 03/7/2024	2023-2025	7.728		219,291	219,291						219,291	219,291		
7	Nâng cấp tuyến đường Mang Krá - Gôi Re	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Xa	1638/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	2024-2025	6.876		230,610	230,610						230,610	230,610		
8	BTXM đường từ nhà ông Thôn đến nhà ông Láng	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	1861/QĐ-UBND ngày 03/7/2024	2023-2025	587		25,000	25,000						25,000	25,000		
9	KCH kênh dòng Mang Tinh	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	2600/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	2023-2025	488		21,000	21,000						21,000	21,000		
10	Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ - Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	2810/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	2024-2025	1.089		49,000	49,000						49,000	49,000		
11	Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường thị trấn Ba Tơ - đi Nước Đang, Ba Bích đến nhà ông Phạm Văn Đếch thuộc TDP Đá Bàn, thị trấn Ba Tơ	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	2764/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	2024-2025	448		20,000	20,000						20,000	20,000		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
12	BTXM nối tiếp UBND Xã đi Làng Vờ	UBND xã Ba Nam	Xã Ba Nam	2012/QĐ-UBND ngày 12/7/2024	2024-2025	1.341		54,000	54,000						54,000	54,000		
13	BTXM nối tiếp UBND Xã đi Mang Tương	UBND xã Ba Nam	Xã Ba Nam	1748/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	2024-2025	2.639		88,000	88,000						88,000	88,000		
14	Nhà văn hóa thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Giang	Xã Ba Giang	3086/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	2024-2025	1.495		65,000	65,000						65,000	65,000		
15	Nối tiếp BTXM Nước Lô - Gò Khôn	UBND xã Ba Giang	Xã Ba Giang	1747/QĐ-UBND ngày 21/06/2024	2024-2025	1.103		48,000	48,000						48,000	48,000		
16	Nối tiếp tuyến đường BTXM từ nghĩa địa đi cánh đồng Đồng Nghệ	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	2008/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	2024-2025	456		19,700	19,700						19,700	19,700		
17	Nâng cấp và BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 1 Nước Lang(Đồng Xa) - Tổ 3 Kách Lang	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Đình	2091/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	2024-2025	2.657		107,000	107,000						107,000	107,000		
18	Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 3 - Tổ 4 Kách Lang	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Đình	2336/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	2024-2025	2.558		109,000	109,000						109,000	109,000		
19	Kiên cố hóa kênh Ma Mang 1, 2 thôn Làng Măng	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Đình	1806/QĐ-UBND, ngày 27/06/2024	2024-2025	587		26,000	26,000						26,000	26,000		
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ba Lãng - Tà Noát	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	2893/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	2024-2025	2.139		72,000	72,000						72,000	72,000		
21	Đường BTXM từ cầu treo - Làng Chai 2(Làng Xi 2)	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	2703/QĐ-UBND ngày 13/8/2024	2024-2025	816		36,000	36,000						36,000	36,000		
22	Đường BTXM vào xóm Mang KaRế, thôn Trà Nô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	2667/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	2024-2025	651		28,000	28,000						28,000	28,000		
23	Đường BTXM đi Làng Danh (Làng Mạ)	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	1648/QĐ-UBND, ngày 13/6/2024	2024-2025	1.173		51,000	51,000						51,000	51,000		
24	Đường BTXM đi xóm Nước Đi (Làng Mạ)	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	1659/QĐ-UBND, ngày 14/6/2024	2024-2025	1.466		51,000	51,000						51,000	51,000		
25	BTXM tuyến đường từ ngã ba Hành Tín Tây đến nhà bà Nguyệt	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	1668/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	2024-2025	920	Trang 16/25	40,000	40,000						40,000	40,000		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
26	BTXM tuyến đường trường Tiểu học đến nhà bà tám Thu	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	1657/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	2024-2025	1.272		56,000	56,000						56,000	56,000		
27	BTXM tuyến đường nhà ông Bốn đến dốc Quýt	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	1658/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	2024-2025	1.491		66,000	66,000						66,000	66,000		
28	Nối tiếp KCH kênh ruộng Y Nâu	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	2024-2025	618		25,000	25,000						25,000	25,000		
29	Nối tiếp BTXM trường Mầm non Hồ Sâu - Gò Rốc	UBND xã Ba Khâm	Xã Ba Khâm	2176/QĐ-UBND ngày 31/07/2024	2024-2025	1.137		49,000	49,000						49,000	49,000		
30	Nhà văn hóa thôn Đồng Vào	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích	2853/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	2024-2025	1.564		60,000	60,000						60,000	60,000		
31	Tường rào, cổng ngõ Nhà văn hóa thôn Nước Đàng, Con Rã	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích	2854/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	2024-2025	775		30,000	30,000						30,000	30,000		
32	Đập và kênh Nước Bum thôn Nước Đàng	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích	2852/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	2024-2025	1.100		48,000	48,000						48,000	48,000		
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					18.970		756,313	246,553	509,760					756,313	246,553	509,760	
	Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ					18.970	0	756,313	246,553	509,760					756,313	246,553	509,760	
1	Trường PTDT bán trú TH&THCS Ba Trang; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Trang	2971/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	7.475		299,599	25,639	273,960					299,599	25,639	273,960	
2	Trường PTDT nội trú THCS Ba Tơ; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Thị trấn Ba Tơ	2970/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	2022-2023	6.091		259,216	23,416	235,800					259,216	23,416	235,800	
3	Trường PTDT bán trú THCS Ba Xa; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Xa	Số 3498/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	2024-2025	5.404		197,498	197,498						197,498	197,498		

Trang 17/25

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					2.970	0	110,645	110,645	0,000					110,645	110,645	0,000	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn thuộc vùng ĐBDTTS huyện Ba Tơ	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	13 thôn	4733/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	2022-2024	2.970		110,645	110,645						110,645	110,645		
c	Hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tính theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh					46.778		2.070,300	2.070,300						2.070,300	2.070,300		
1	BTXM tuyến từ UBND xã đi Làng Tương	UBND xã Ba Điền	xã Ba Điền	291/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	2016-2017	500		4,400	4,400						4,400	4,400		
2	KCH kênh từ ruộng ông Inh đến ruộng ông Thuộc	UBND thị trấn	thị trấn	1328/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	700		40,000	40,000						40,000	40,000		
3	Sửa chữa Trường TH&THCS Ba Nam	UBND xã Ba Nam	xã Ba Nam	1338/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	350		6,300	6,300						6,300	6,300		
4	Tường rào, cổng ngõ, sân vườn Trường THCS Ba Tô	UBND xã Ba Tô	xã Ba Tô	1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	850		21,900	21,900						21,900	21,900		
5	Kênh đập Ta Lát (giai đoạn 2)	UBND xã Ba Khâm	xã Ba Khâm	1352/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	600		43,000	43,000						43,000	43,000		
6	BTXM tuyến QL24 thôn Mang Biều (nối tiếp)	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	1361/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	500		42,100	42,100						42,100	42,100		
7	Đường xã, BTXM tuyến từ nhà ông Thay đến nhà bà Nhung	UBND xã Ba Ngạc	xã Ba Ngạc	1344/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	1.000		21,100	21,100						21,100	21,100		
8	Tuyến QL24 - thôn Nước Tia (nối tiếp)	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	1363/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	500		17,500	17,500						17,500	17,500		
9	Đường thôn Cây Muối	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	1.500		7,800	7,800						7,800	7,800		
10	Nhà văn hóa thôn Nước Om	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	1332/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	700		7,400	7,400						7,400	7,400		
11	KCH kênh Ka Doát	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	1352/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	400		22,000	22,000						22,000	22,000		
12	BTXM tuyến UBND xã - Làng Vờ	UBND xã Ba Nam	xã Ba Nam	1334/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	900		17,200	17,200						17,200	17,200		
13	Nâng cấp NVH thôn Nước Như	UBND xã Ba Xa	xã Ba Xa	1336/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	200		35,000	35,000						35,000	35,000		
14	ĐT, tuyến Nước Như - Ba Ha - Nước Chạch	UBND xã Ba Xa	xã Ba Xa	1353/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	750		69,000	69,000						69,000	69,000		
15	Sửa chữa NVH thôn Hương Chiềng	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	300		26,200	26,200						26,200	26,200		
16	KCH kênh đồng Con Rã	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	1332/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	750	Trang 18/25	28,200	28,200						28,200	28,200		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
17	BTXM tuyến từ UBND xã đi Gò Lút (nối tiếp)	UBND xã Ba Giang	xã Ba Giang	1349/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	1.050		40,300	40,300						40,300	40,300		
18	BTXM tuyến đường ngã ba 1 đi thôn Đá Chát	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	1335/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	400		24,200	24,200						24,200	24,200		
19	Nhà văn hóa thôn Nước Y Vang	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	1351/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	700		9,300	9,300						9,300	9,300		
20	Đường thôn tuyến ông Biết - ông Vỹ	UBND xã Ba Thành	xã Ba Thành	1342/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	1.150		18,600	18,600						18,600	18,600		
21	Nhà văn hóa thôn Đồng Tiên	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	1331/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	700		9,300	9,300						9,300	9,300		
22	Đường thôn BTXM tuyến đường thôn Vá Lếch	UBND xã Ba Lễ	xã Ba Lễ	1358/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	1.500		166,900	166,900						166,900	166,900		
23	Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa xã Ba Động	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1327/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	300		16,500	16,500						16,500	16,500		
24	Nhà văn hóa thôn Gò Lê	UBND xã Ba Đình	xã Ba Đình	1333/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	700		26,000	26,000						26,000	26,000		
25	Nhà văn hóa thôn Nước Lui	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	1322/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	700		9,800	9,800						9,800	9,800		
26	Sửa chữa, tường rào nhà văn hóa thôn Bắc Lân	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1337/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	200		9,700	9,700						9,700	9,700		
27	Sửa chữa, tường rào nhà văn hóa Tân Long Hạ	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1341/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	250		18,400	18,400						18,400	18,400		
28	Đ. Thôn: Tuyến Gò Rét - Ma Nghít	UBND xã Ba Cung	xã Ba Cung	1323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2016-2017	900		55,700	55,700						55,700	55,700		
29	ĐT. Nối tiếp BTXM đoạn nhà ông Sửu giáp QL24 xã Ba Động	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1448a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	260		47,300	47,300						47,300	47,300		
30	ĐT. Tuyến nhà ông Phan Quang Thông - nhà ông Quảng, Suối Loa	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1456a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	760		22,200	22,200						22,200	22,200		
31	ĐT. Tuyến nhà bà Hương - nhà ông Minh, Hóc Kè	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1469a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	810		23,900	23,900						23,900	23,900		
32	ĐT. Tuyến nhà ông Sáu - nhà ông Bình, Suối Loa	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1438a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	1.000		26,500	26,500						26,500	26,500		
33	ĐT. Tuyến nhà văn hóa thôn Bắc Lân - nhà bà Lan	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1440a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	600		40,000	40,000						40,000	40,000		
34	BTXM đường từ nhà bà Lê đến nhà ông Phót (đoạn từ nhà ông Keo đến nhà ông Phót)	UBND thị trấn	thị trấn	1471/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	255		16,200	16,200						16,200	16,200		
35	ĐT. BTXM đường liên xã đến nhà ông Phạm Văn Đua (đoạn từ nhà ông Dí đến nhà ông Đua)	UBND thị trấn	UBND thị trấn	1470/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	231		3,600	3,600						3,600	3,600		
36	Nhà văn hóa thôn Vi ô Lắc	UBND xã Ba Ngạc	xã Ba Ngạc	1444/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	800		33,300	33,300						33,300	33,300		
37	ĐT. Nối tiếp BTXM từ nhà ông Mai Đường - nhà bà Hộ	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1456a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	620		17,400	17,400						17,400	17,400		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, tiết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
38	ĐT. Nối tiếp BTXM từ nhà ông Ngan - nhà ông Trung, Tân Long Tung	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1475a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	285		10,400	10,400						10,400	10,400		
39	ĐT. Tuyến QL24 - nhà bà Thịnh, Nam Lân	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1444a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	450		27,600	27,600						27,600	27,600		
40	ĐT. Tuyến nhà Ba Thu - Nhà bà Chút, Tân Long Thượng	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1453/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	1.200		20,800	20,800						20,800	20,800		
41	Nhà văn hóa thôn Hóc Đô	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	1446/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	800		17,900	17,900						17,900	17,900		
42	Nhà văn hóa thôn Làng Huy	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	1445/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	800		21,400	21,400						21,400	21,400		
43	KCH kênh Đồng Rong	UBND xã Ba Cung	xã Ba Cung	1391/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	2017-2018	1.300		15,700	15,700						15,700	15,700		
44	ĐT. Tuyến suối Ôn - Bể Nước Sạch	UBND xã Ba Thành	xã Ba Thành	1474/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	810		94,900	94,900						94,900	94,900		
45	Nhà văn hóa thôn Gòi Lẻ	UBND xã Ba Lẻ	xã Ba Lẻ	1447/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2017-2018	800		28,700	28,700						28,700	28,700		
46	KCH kênh Tu Lui (thôn Làng Xi 1)	UBND xã Ba Tô	xã Ba Tô	1395/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	2017-2018	1.200		27,800	27,800						27,800	27,800		
47	KCH kênh Nước Noa 1	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	1397/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	2017-2018	550		38,200	38,200						38,200	38,200		
48	KCH kênh mương Hro nối tiếp	UBND xã Ba Giang	xã Ba Giang	1390/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	2017-2018	945		24,800	24,800						24,800	24,800		
49	BTXM đường GTNT tuyến QL24 (km35+400) - Tổ 3 Đồng Dinh	UBND xã Ba Dinh	xã Ba Dinh	1483/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	1.500		38,200	38,200						38,200	38,200		
50	Nâng cấp sân vận động xã Ba Động	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1448/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	500		13,300	13,300						13,300	13,300		
51	Đường xã. Tuyến đường Vây Ốc - Nước Giáp	UBND xã Ba Khâm	xã Ba Khâm	1479/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	1.400		41,800	41,800						41,800	41,800		
52	Đường xã. Nối tiếp BTXM tuyến đường Gò Nghênh đi Hy Long	UBND xã Ba Diên	xã Ba Diên	1465/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	1.200		44,800	44,800						44,800	44,800		
53	ĐT. Tuyến nhà ông Đuọc - nhà bà Sự, Tân Long Trung	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	1437a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	780		28,800	28,800						28,800	28,800		
54	BTXM đường thôn Bùi Hui (tuyến nhà ông Ghé đi xóm Làng Leo), xã Ba Trang, huyện Ba Tư	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	1483/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	1.400		63,400	63,400						63,400	63,400		
55	ĐT. Nhà văn hóa thôn Mang Đen - xóm Ông Lẫy (đoạn nhà văn hóa thôn Mang Đen - Mang Cảnh)	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	1462/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	480		81,200	81,200						81,200	81,200		
56	Nối tiếp tuyến đường BTXM từ Vá Ka Nóc đi Gò Bô Nu	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	1467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	762		150,500	150,500						150,500	150,500		
57	Nối tiếp đường BTXM từ ngã ba ông Tuấn đi tổ 3 Gò Vành	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	1464/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	640		76,300	76,300						76,300	76,300		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
									Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)					
											Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19
58	Đường xã nối tiếp đường BTXM trường thôn Nước Rò - Gò Xuyên	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	1461/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	490		28,100	28,100						28,100	28,100		
59	Đ. Xã BTXM tuyến QL24 thôn Mang Biều (nối tiếp), xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	1466/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	2017-2018	600		26,500	26,500						26,500	26,500		
60	KCH Đập Đồng Nghệ	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	1394/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	2017-2018	1.300		32,700	32,700						32,700	32,700		
61	Nhà văn hóa thôn Cây Muối	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	158b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2018-2019	800		14,200	14,200						14,200	14,200		
62	Tường rào Trường TH&THCS Ba Liên	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	137a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2018-2019	500		44,700	44,700						44,700	44,700		
63	Đường xã, nối tiếp BTXM QL24 đi thôn K rầy	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	129d/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2018-2019	500		6,400	6,400						6,400	6,400		
64	KCH Kênh mương Nước Khôn thôn Gò Khôn	UBND xã Ba Giang	xã Ba Giang	155h/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2018-2019	400		7,000	7,000						7,000	7,000		

**(PHỤ LỤC 03) DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN (NGUỒN PHÂN CẤP)
GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã bố trí	Trong đó	Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)		Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Cộng (I+II)				0	17.798	0	17.798	0	17.329	17.329	17.329	17.329	
I	Danh mục giai đoạn 2016-2020 chuyển sang				0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025					17.798	0	17.798	0	17.329	17.329	17.329	17.329	
1	Trường THCS TT Ba Tơ; hạng mục: Nhà đa năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 3361/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	5.800		5.800		5.553	5.553	5.553	5.553	QT Hoàn thành
2	Trường TH&THCS Ba Điền, hạng mục: 08 phòng 2 tầng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Xã Ba Điền	QĐ số 3001/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện	2021-2023	6.000		6.000		5.883	5.883	5.883	5.883	QT Hoàn thành
3	Trường THCS Ba Vi; hạng mục: Nhà đa năng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Xã Ba Vi	QĐ số 3002/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện	2021-2023	5.998		5.998		5.893	5.893	5.893	5.893	QT Hoàn thành

(PHỤ LỤC 04) DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn sử dụng đất; vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn sử dụng đất; vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	
													Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18=19+20	19	20	21
	Cộng (I+II)					35.870	0	35.870	0	33.609	29.314	4.295	0	-547	0	0	33.609	29.314	4.295	
I	Danh mục giai đoạn 2016-2020 chuyển sang					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025					35.870	0	35.870	0	34.156	29.861	4.295	0	-547	0	0	33.609	29.314	4.295	
1	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa TDP Nam Hoàn Đồn	UBND thị trấn Ba Tơ	TT Ba Tơ	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	700		700		698	698	0					698	698	0	QT Hoàn thành
2	Nâng cấp BTXM tuyến từ QL24 đi TTQ số 45, TDP Uy Năng	UBND thị trấn Ba Tơ	TT Ba Tơ	QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2021	800		800		780	780	0					780	780	0	QT Hoàn thành
3	Khu dân cư chỉnh trang phía Đông đường Trần Toại thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 3929/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND huyện	2021-2023	6.870		6.870		6.705	5.334	1.371					6.705	5.334	1.371	QT Hoàn thành
4	Khu dân cư chỉnh trang phía Tây Bắc suối Tài Năng thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 4986/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện	2021-2023	11.000		11.000		9.710	8.360	1.350		-268			9.442	8.092	1.350	Đã hoàn thành
5	Sân vận động huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 4690/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	2021-2023	13.500		13.500		13.364	11.934	1.430		-237			13.127	11.697	1.430	Đã hoàn thành
6	Nâng cấp chợ thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 5574/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND huyện	2022-2024	3.000		3.000		2.899	2.755	144		-42			2.857	2.713	144	Đã hoàn thành

**(PHỤ LỤC 05) DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC LĨNH VỰC KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư/ Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	
													Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18=19+20	19	20	21
	Cộng (I+II)					513.125	0	513.125	0	386.801	26.601	360.200	0	-537	0	0	386.264	26.064	360.200	
I	Danh mục giai đoạn 2016-2020 chuyển sang					0	0	0	0	0	0	0					0	0	0	
II	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021-2025					513.125	0	513.125	0	386.801	26.601	360.200	0	-537	0	0	386.264	26.064	360.200	
II.1	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2021					150.301	0	150.301	0	141.399	16.053	125.346	0	-30	0	0	141.369	16.023	125.346	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, giai đoạn 2021-2030	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, thị trấn	QĐ số 1125/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện	2021 -2022	2.050		2.050		1.907	317	1.590					1.907	317	1.590	QT Hoàn thành. Điều chỉnh tên chủ đầu tư Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường
2	Trụ sở làm việc thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 3360/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện	2020-2022	13.251		13.251		13.052	11.852	1.200		-30			13.022	11.822	1.200	QT Hoàn thành
3	Cầu vượt lũ suối Nước Léch, xã Ba Lề	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Lề	QĐ số 3396/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND huyện	2020-2022	40.000		40.000		36.186		36.186					36.186		36.186	QT Hoàn thành
4	Đường thị trấn Ba Tơ đi Nước Đàng	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ, Ba Bích	QĐ số 3553/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND huyện	2020-2022	35.000		35.000		33.384	3.384	30.000					33.384	3.384	30.000	Hoàn thành
5	Đầu tư di dời Trung tâm hành chính xã Ba Giang mới (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	xã Ba Giang	52/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện	2020-2023	60.000		60.000		56.870	500	56.370					56.870	500	56.370	QT Hoàn thành
II.2	Danh mục khởi công mới giai đoạn 2022-2025					362.824	0	362.824	0	245.402	10.548	234.854	0	-507	0	0	244.895	10.041	234.854	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư/ Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian KC-HT dự kiến	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Trong đó		Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
							NS TƯ, tỉnh	Ngân sách huyện			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	Nguồn phân cấp		Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)			Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng)	Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu)	
													Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)				
1	Đường Ba Bích – Ba Lễ - Ba Nam	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã: Ba Bích, Ba Lễ	11/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của HĐND huyện	2021-2025	158.000		158.000		154.500		154.500					154.500		154.500	Năm 2025 phần tỉnh phân bổ 11,3 tỷ đủ kế hoạch trung hạn; 34,5 tỷ đồng còn lại thuộc trách nhiệm ngân sách huyện
2	Phù điêu di tích lịch sử chiến thắng Đá Bàn	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 6329/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện	2021-2023	4.800		4.800		3.975	3.403	572			-187		3.788	3.216	572	Hoàn thành
3	Trụ sở làm việc Huyện ủy; hạng mục: Nâng cấp tường rào phía Tây - Nam, xây mới nhà bảo vệ, nâng cấp nhà công vụ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 6538/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện	2021-2023	1.800		1.800		1.783	1.783						1.783	1.783		QT hoàn thành
4	Hội trường Huyện ủy Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 4254/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện	2022-2024	14.950		14.950		14.820	820	14.000			-320		14.500	500	14.000	Đang thi công
5	Chinh trang đô thị mới Ba Vì	Phòng KT&HT	xã Ba Vì	QĐ số 2035/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện	2023-2025	29.500		29.500		28.650	3.000	25.650					28.650	3.000	25.650	Đang thi công
6	Đường Ba Tơ đi thôn Cây Muối xã Ba Trang	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	xã Ba Trang	NQ số 113/NĐ-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND huyện	2023-2025	88.000		88.000		40.080		40.080					40.080		40.080	Đang hoàn chỉnh thủ tục đầu tư
7	Cầu Sông Liên (Cầu Hang Én)	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	QĐ số 2036/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện	2023-2025	65.774		65.774		1.594	1.542	52					1.594	1.542	52	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư kỳ trung hạn này; chuyển thực hiện dự án sang kỳ trung hạn 2026-2030